

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 190/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Đường B, phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1990 và bà Trần Thị N, sinh năm: 1969. Cùng địa chỉ: Tổ 2, thôn A, xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Hoàng H theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 41 ngày 08/4/2019 tại UBND xã Hòa Liên, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Hoàng HiêHu thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo T1, sinh ngày: 16/11/2017 cho chị Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Hoàng H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng/01 tháng (*Mỗi tháng một triệu đồng*). Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu Nguyễn Bảo T đủ 18 tuổi. Ngày cấp dưỡng nuôi con là ngày 28 hàng tháng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi

hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Các bên có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Nguyễn Hoàng H tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chị Nguyễn Thị Kim T tự nguyện chịu, hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Kim T số tiền 1.675.000 đồng (*Một triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008030 ngày 16/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Anh Nguyễn Hoàng H tự nguyện chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang,
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Liên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Phạm Phú Đạt